

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2018/QĐST-HNGĐ

Tây Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Zơ Râm H; sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam

+ Bị đơn: Chị Cơ Lâu Thị T; sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng chính sách xã hội

- Đại diện theo uỷ quyền phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

- Địa chỉ: Thôn A, xã At, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

- Người đại diện theo uỷ quyền ông: Võ Tấn L - Chức vụ Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Zơ Râm H với Chị Cơ Lâu Thị T;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Cơ Lâu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung của vợ chồng là Zơ Râm Thị H1; sinh ngày 10 tháng 6 năm 2006 và Zơ Râm Mạnh H2; sinh ngày 18 tháng 4 năm 2012 cho đến khi các con thành niên.

Về phí tổn nuôi con: Anh Zơ Râm H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền phí tổn nuôi con chung mỗi tháng 600.000 (*Sáu trăm nghìn*) đồng cho hai con, cháu H1 300.000 đồng, cháu H2 300.000 đồng đến khi cháu H1 và cháu H2 tròn 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2018.

Anh Zơ Râm H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung: Anh Zơ Râm H và chị Cơ Lâu Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Zơ Râm H và chị Cơ Lâu Thị T còn nợ phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tây Giang là 50.500.000 (*Năm mươi triệu năm trăm nghìn*) đồng của năm lần vay.

Anh H, chị T và đại diện theo ủy quyền phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tây Giang thỏa thuận:

Anh Zơ Râm H có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tây Giang của ba lần vay cụ thể như sau: khoản vay Ngày 23/10/2013 là 15.000.000 đồng đã trả được 14.500.000 đồng còn lại 500.000 đồng, khoản vay ngày 23/9/2015 vay 20.000.000 đồng; Khoản vay ngày 10/12/2015 vay 8.000.000 đồng. Tổng cộng anh H phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng chính sách xã hội huyện Tây Giang 28.500.000 (*Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn*) đồng cả gốc và lãi đúng theo kỳ hạn đã qui định và cam kết trong hồ sơ vay vốn.

Chị Cơ Lâu Thị T có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tây Giang của hai lần vay cụ thể như sau: khoản vay ngày 23/8/2016 vay 7.000.000 đồng. Khoản vay ngày 23/10/2016 vay 15.000.000 đồng. Tổng cộng chị T phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng chính sách xã hội huyện Tây Giang là 22.000.000 (*Hai mươi hai triệu*) đồng cả gốc và lãi đúng theo kỳ hạn đã qui định và cam kết trong hồ sơ vay vốn.

Về án phí: anh H tự nguyện chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Và anh H phải chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu số AB/2010/004067 ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh, huyện;
- Toà án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hân